

BÁO CÁO
Kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2021

Thực hiện Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1948/SNV-XDCQ&CTTN ngày 30/8/2021 về việc triển khai, thực hiện chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2021; Ban Dân tộc báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2021, như sau:

1. Tiêu chí 1:

1.1. Nội dung 1:

1.1.1. Ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân vận hàng năm:

Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch số 150/KH-BDT ngày 18/3/2021 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2021.

1.1.2. Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện về công tác Dân vận chính quyền của cơ quan, đơn vị, chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ:

Tại Kế hoạch số 150/KH-BDT; ngày 18/3/2021, Ban Dân tộc tỉnh đã đề ra nhiệm vụ tổ chức kiểm tra việc hiện dân vận chính quyền ở vùng đồng bào DTTS và miền núi. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 không đi thực tế kiểm tra tại các địa phương được và Ban Dân tộc đã có văn bản đề nghị UBND các huyện báo cáo kết quả thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS; hiện nay Ban Dân tộc đang tổng hợp báo cáo của các huyện để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Ban Dân tộc không có cơ quan, đơn vị trực thuộc nên không thực hiện chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

1.2. Nội dung 2:

1.2.1. Xây dựng Quy chế công tác dân vận:

Quy chế công tác dân vận được lồng ghép trong Kế hoạch số 150/KH-BDT ngày 18/3/2021 Ban Dân tộc.

1.2.2. Văn bản phân công lãnh đạo phụ trách:

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh; Ban Dân tộc có Công văn số 410/BDT-CSĐT ngày 17/7/2020 về việc phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận, gửi Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ tổng hợp. Lãnh đạo Ban được phân công thực hiện nhiệm vụ cho đến nay.

2. Tiêu chí 2:

2.1. Kịp thời tham mưu các văn bản liên quan quyền, lợi ích, nguyện vọng của nhân dân:

Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo UBNDT kết quả rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025 và đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và danh sách các thôn ĐBKK thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu UBND tỉnh báo cáo UBNDT kết quả rà soát, xác định danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/202, đây là cơ sở để các sở ngành, địa phương triển khai thực hiện các chính sách đối với người dân ở vùng đồng bào DTTS và miền núi.

2.2. Rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản liên quan quyền, lợi ích, nguyện vọng của đại bộ phận nhân dân:

Ban Dân tộc tỉnh đã trình UBND tỉnh cho phép thực hiện chính sách bảo hiểm y tế đối với người đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội ĐBKK và người DTTS sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đã được UBND tỉnh thống nhất.

3. Tiêu chí 3:

3.1. Nội dung 1:

3.1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị hằng năm của cơ quan, đơn vị:

Ban Dân tộc đang thực hiện 11 chương trình, chính sách, đề án và những nhiệm vụ phát sinh khác được UBND tỉnh giao; nhìn chung, đa số nhiệm vụ chính trị hằng năm của cơ quan đã được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện thắng lợi, còn 01 dự án đình canh, đình cư tập trung Đồng Tranh, huyện Minh Long chưa được bàn giao, dự kiến bàn giao trong tháng 11/2021; những nhiệm vụ phát sinh khác được UBND tỉnh giao luôn hoàn thành đúng hạn.

3.1.2. Thực hiện chế độ quản lý, sử dụng công khai tài chính cơ quan theo đúng quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị (nếu có); không để xảy ra vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước:

Ban Dân tộc thực hiện nghiêm túc vấn đề này, đã công khai tài chính năm 2020 tại Hội nghị CBCC năm 2020 và ban hành Quyết định công khai tài chính năm 2021; đến nay không xảy ra vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước.

3.1.3. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định:

Trong năm, Ban Dân tộc có báo cáo kịp thời kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, tổ chức cho cán bộ, công chức kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; không có tham nhũng, lãng phí.

3.1.4. Thường xuyên cải tiến lề lối và phương pháp làm việc, áp dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị:

Trong các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ, lãnh đạo luôn nhắc nhở Đảng viên, công chức và người lao động chấp hành nội quy, quy chế làm việc; áp dụng phần mềm eOffice và iOffice đạt hiệu quả.

3.2. Nội dung 2:

3.2.1. Giải quyết kịp thời, đúng chế độ các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người nghèo, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở các địa phương trong tỉnh, không giải quyết chậm trễ, kéo dài gây mất niềm tin của nhân dân:

Ban Dân tộc luôn phối hợp UBND các huyện thực hiện đúng chế độ quy định của các chính sách dân tộc về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nhất là chính sách người có uy tín, chính sách cấp hàng Tết cho đồng bào DTTS.

3.2.2. Chương trình, hành động giúp các xã đặc biệt khó khăn, các xã xây dựng nông thôn mới:

Ban Dân tộc được giao giúp xã Trà Giang, huyện Trà Bồng; trong thời gian qua, mỗi khi tết đến, xuân về, Ban Dân tộc tổ chức đến thăm và tặng quà tại trụ sở làm việc; những năm trước đây, Ban Dân tộc đã giới thiệu đoàn công tác của Ủy ban Dân tộc về thăm và tặng quà tết cho bà con trong xã. Với nguồn kinh phí có hạn, Ban Dân tộc chưa giúp được nhiều cho xã Trà Giang.

4. Tiêu chí 4:

4.1. Nội dung 1:

4.1.1. Ban hành kế hoạch CCHC:

a) Cải cách thể chế:

Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 tại Kế hoạch số 843/KH-BDT ngày 30/12/2020; ban hành Kế hoạch số 653/KH-BDT ngày 04/10/2021 về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Ban Dân tộc tỉnh giai đoạn 2021 -2025, hiện đang triển khai thực hiện.

b) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

Ban Dân tộc đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 22/3/2019, Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được công bố và đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung thủ tục hành chính, cụ thể là đăng tải Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc trên Trang thông tin điện tử của Ban và “niêm yết” tại Bảng tin của cơ quan. Mặc dù Ban Dân tộc chưa được giao nhiệm vụ thực hiện thủ tục hành chính theo hướng dịch vụ công, nhưng ngay từ đầu năm Lãnh đạo Ban đã chỉ đạo Văn phòng Ban thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn có TTHC tiến hành rà soát TTHC thuộc lĩnh vực tham mưu cho lãnh đạo Ban, tham mưu UBND tỉnh trong việc đề nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban.

Trong năm 2021, Ban Dân tộc tỉnh chưa nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân về các thủ tục hành chính thực hiện các chính sách dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cũng như thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban.

c) Cải cách tổ chức bộ máy:

Ban Dân tộc tỉnh đã trình UBND tỉnh xem xét Quyết định sửa đổi Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh; theo đó sắp xếp, sáp nhập các Phòng thuộc Ban từ 05 Phòng (gồm: Văn phòng, Thanh tra, Tuyên truyền và Địa bàn, Chính sách Dân tộc, Kế hoạch – Tổng hợp) còn 03 Phòng (gồm: Văn phòng, Chính sách Dân tộc và Thanh tra).

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách chế độ công vụ, công chức:

Năm 2015 có 19 biên chế, đến năm 2021 thực hiện 17 biên chế/17 biên chế được giao.

Lãnh đạo Ban luôn quan tâm bố trí cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức của Ban. Đến nay, có 01 đồng chí đang học lớp Cao cấp lý luận chính trị,

02 đồng chí đang học lớp Trung cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí đang học lớp Chuyên viên Cao cấp.

đ) Cải cách tài chính công:

Ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 331/QĐ-BDT ngày 24/5/2019 về Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan và căn cứ thực hiện đến nay.

e) Hiện đại hóa nền hành chính:

Ban Dân tộc tỉnh đã áp dụng và triển khai thực hiện tốt việc xử lý công việc thông qua hệ thống các phần mềm eOffice và iOffice, toàn thể cán bộ, công chức cơ quan thường xuyên sử dụng địa chỉ thư điện tử công vụ để trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công việc; trong những tháng gần đây, Ban Dân tộc quyết tâm thực hiện trao đổi văn bản với các cơ quan, đơn vị qua hệ thống xử lý văn bản điện tử đi đạt 100%.

Ban Dân tộc ban hành Quyết định số 659/QĐ-BDT ngày 06/11/2020 về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ban Dân tộc.

Ban Dân tộc tỉnh đã kiện toàn Tổ Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của Ban (*Quyết định số 791/QĐ-BDT ngày 30/11/2018*), ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Kiểm tra, xây dựng Kế hoạch kiểm tra năm 2019 (*Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 07/5/2019*), căn cứ thực hiện đến nay.

4.1.2. Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC: 100%.

4.2. Nội dung 2:

4.2.1. Thực hiện công khai số điện thoại, đường dây nóng của cơ quan, đơn vị, địa phương:

Danh bạ điện thoại, đường dây nóng của cơ quan được công khai trên cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc. Có Thông báo đường dây nóng của Ban.

4.2.2. Xây dựng Đề án Vị trí việc làm:

Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Dân tộc được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 30/11/2016. Theo Kế hoạch tinh giản biên chế khối nhà nước, giai đoạn 2018-2021 ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh, Ban Dân tộc còn 17 biên chế, hiện nay đang chờ Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư hướng dẫn xác định vị trí việc làm thuộc lĩnh vực công tác dân tộc; sau khi có Thông tư hướng dẫn của UBNDT, Ban Dân tộc tỉnh sẽ xây dựng lại Đề án vị trí việc làm của cơ quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4.2.3. Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015:

Năm 2015 bố trí 19 biên chế, nay còn 17 biên chế, giảm 10,5%.

5. Tiêu chí 5:

5.1. Nội dung 1:

5.1.1. Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức:

Ngày 31/12/2020, Ban Dân tộc và Công đoàn cơ sở phối hợp Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức năm 2020.

5.1.2. Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng đối với các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch quan trọng:

Hầu hết các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch quan trọng được Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh giao về huyện, xã làm chủ đầu tư theo quy định; chính quyền địa phương đã nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến cộng đồng vì đây là điều kiện bắt buộc trong quy định của chính sách; đối với một số dự án do Ban Dân tộc làm chủ đầu tư thực hiện trên cơ sở UBND huyện báo cáo địa phương có nhu cầu thông qua chính quyền cơ sở tổng hợp ý kiến của cộng đồng.

5.1.3. Có thực hiện việc mở rộng dân chủ để Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Chỉ thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan tham gia.

5.2. Nội dung 2:

5.2.1. Xây dựng (bổ sung) Quy chế thực hiện dân chủ, các quy chế, quy định liên quan đến việc thực hiện QCDC của cơ quan, đơn vị:

Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch số 150/KH-BDT ngày 18/3/2021 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2021; Quyết định số 756/QĐ-BDT ngày 27/11/2020 Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức Ban Dân tộc tỉnh; Quyết định số 331/QĐ-BDT ngày 24/5/2019 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

5.2.2. Phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác thực hiện Quy chế ở cơ sở:

Ban hành Quyết định số 650/QĐ-BDT ngày 01/10/2021 của Ban Dân tộc về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

6. Tiêu chí 6:

6.1. Nội dung 1:

6.1.1. Lịch tiếp công dân theo quy định:

Hàng năm, Ban Dân tộc niêm yết trên bảng tin tại cơ quan “Thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ của Trưởng Ban”; năm 2021 niêm yết Thông báo số 821/TB-BDT ngày 21/12/2020.

6.1.2. Kế hoạch đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ:

Chưa có vụ việc nào xảy ra, cho nên Ban Dân tộc chưa xây dựng kế hoạch đối thoại; Ban đã ban hành kế hoạch tiếp dân định kỳ năm 2021 nhưng thời gian qua không có người dân nào đến cơ quan để thực hiện việc tiếp dân theo quy định.

6.2. Nội dung 2:

6.2.1. Cơ quan, đơn vị có thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ, chuyên đề, đột xuất, kiểm tra giám sát; xử lý tốt, kịp thời công việc sau tiếp xúc, đối thoại:

Ban Dân tộc thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách dân tộc, chưa có phát sinh vụ việc nào để thực hiện tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp dân theo định kỳ, chuyên đề, đột xuất.

6.2.2. Giải quyết dứt điểm, không kéo dài thời gian giải quyết, không để người dân tụ tập khiếu kiện đông người:

Chưa có vụ việc nào xảy ra tại cơ quan.

7. Tiêu chí 7:

7.1. Ban hành Quy chế phối hợp giữa chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể:

Hàng năm, Ban Dân tộc ký chương trình công tác phối hợp về công tác dân vận trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các cơ quan: Ban Dân vận Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh; ban hành Quy chế phối hợp số 863/QCPH-BDT-CĐCS ngày 31/12/2020 giữa lãnh đạo Ban với BCH Công đoàn cơ sở.

7.2. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao:

Chính quyền đã hỗ trợ kinh phí Công đoàn cơ sở để tổ chức gặp mặt, tặng quà các cháu thiếu nhi nhân ngày lễ Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày lễ Quốc tế Phụ nữ 8/3 và các ngày lễ kỷ niệm khác; vì vậy, Công đoàn đã tổ chức thành công các hoạt động này.

7.3. Lịch làm việc định kỳ 06 tháng, 01 năm với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp:

Chính quyền và Công đoàn cơ sở luôn có sự phối hợp thường xuyên thông qua các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng. Khi có những vấn đề phát sinh, chính quyền và Công đoàn đã hợp tác giải quyết dứt điểm ngay.

8. Tiêu chí 8:

8.1. Nội dung 1:

8.1.1. Xây dựng ban hành và thực hiện nghiêm quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Quyết định số 400/QĐ-BDT ngày 28/6/2019 về Quy tắc ứng xử, văn hóa công vụ của công chức, người lao động của cơ quan Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi và căn cứ thực hiện đến nay.

8.1.2. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức, phong cách và trách nhiệm trong ứng xử, giải quyết công việc đối với tổ chức và Nhân dân:

Cán bộ, công chức Ban Dân tộc thực hiện nghiêm túc Quyết định số 400/QĐ-BDT ngày 28/6/2019, thể hiện tốt chuẩn mực đạo đức, phong cách và trách nhiệm trong ứng xử, giải quyết công việc đối với tổ chức và Nhân dân.

8.2. Nội dung 2:

8.2.1. Các cơ quan, địa phương, đơn vị không có công chức, viên chức, nhân viên vi phạm uống rượu, bia trong giờ hành chính:

Trong cơ quan, không có cán bộ, công chức, nhân viên vi phạm uống rượu, bia trong giờ hành chính.

8.2.2. Vi phạm pháp luật về giao thông khi tham gia giao thông mà có văn bản của cơ quan công an gửi về cơ quan, địa phương, đơn vị:

Cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan không vi phạm pháp luật về giao thông khi tham gia giao thông.

9. Tiêu chí 9:

9.1. Nội dung 1:

9.1.1. Hàng năm xây dựng kế hoạch Phát động và thực hiện phong trào thi đua dân vận khéo và các hoạt động nhân đạo, từ thiện:

Trong năm 2021 có 02 cán bộ, công chức tình nguyện tham gia hiến máu nhân đạo; cơ quan hưởng ứng các phong trào do cấp trên phát động như: Ủng hộ “Mái ấm Công đoàn”, “Quỹ vì người nghèo”; ủng hộ phòng chống dịch Covid-19

9.1.2. Hàng năm, mỗi địa phương tổ chức ít nhất 02 hoạt động, mỗi sở, ban, ngành, đơn vị tổ chức ít nhất 01 hoạt động về công tác dân vận nhằm giúp đỡ nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm nhằm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây cầu, làm đường giao thông, xây và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hỗ trợ người có công, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

Năm 2021, Ban Dân tộc tỉnh tặng 20 bộ bàn ghế gỗ cho thôn 2, xã Trà Giang để trang bị trong nhà văn hóa của thôn.

9.2. Nội dung 2:

9.2.1. Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” tại cơ quan, địa phương, đơn vị:

Ban Dân tộc có đăng ký với Ban Dân vận Tỉnh ủy 01 mô hình “dân vận khéo” tại địa phương, tuy nhiên, thời gian qua chưa triển khai được do tình hình dịch bệnh covid-19 kéo dài, dai dẳng.

9.2.2. Thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua “Dân vận khéo” đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp:

Ban Dân tộc chưa thực hiện.

10. Điểm thưởng:

10.2. Xếp loại của Công đoàn cơ sở và Đoàn thanh niên cơ sở:

Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020.

Ban Dân tộc không có Đoàn Thanh niên.

Tổng số điểm Ban Dân tộc tự đánh giá: **86 điểm.**

Xếp loại: **Hoàn thành tốt nhiệm vụ.**

Ban Dân tộc báo cáo đề Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, Thời.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân